

*

Số -KH/HNDT

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo,
phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”
trong các cấp Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 – 2030**

Thực hiện Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 – 2030; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trong các cấp Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là *Phong trào thi đua*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hưởng ứng Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh phát động; phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và hội viên nông dân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Thi đua hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của địa phương; góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành Trung tâm công nghiệp hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao của vùng.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân các cấp trong việc giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và phối hợp công tác trong toàn hệ thống các cấp Hội từ tỉnh đến xã, phường bảo đảm thông suốt, kịp thời.

- Từng bước hình thành “nền nếp làm việc số” trong hệ thống các cấp Hội.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, hội viên nông dân tiêu biểu trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt trong các cấp Hội; bám sát nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, có tính mới, tính sáng tạo và tính khả thi.

- Nội dung, tiêu chí thi đua và tiêu chuẩn khen thưởng phải cụ thể, có khả năng đo lường, kiểm chứng; gắn kết quả thực hiện Phong trào thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Công tác khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, nghiên cứu, tham mưu, triển khai nhiệm vụ; hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, hội viên nông dân có sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức và hành động; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là động lực then chốt của tăng trưởng nhanh và bền vững.

2. Phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng xanh hiện đại, an toàn, an ninh, hiệu quả, bền vững.

3. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, công dân số; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học AI”, các nền tảng số với mục tiêu “3 an”: an ninh, an toàn, an dân.

5. Phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp công nghệ số, khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy các đơn vị đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ, quản trị số, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn.

6. Chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên; giảm phát thải khí nhà kính; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cơ quan, đơn vị, cộng đồng, khu dân cư xanh, văn minh.

7. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - người dân trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

8. Có khả năng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới; có khả năng triển khai trong thực tiễn, đánh giá được hiệu quả và có khả năng nhân rộng.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

1.1. Đối với Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp xã, chi Hội nông dân

- Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bố trí nguồn lực và triển khai Phong trào thi đua đến 100% tập thể, cá nhân quản lý.

- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Trung ương Hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; kết quả đạt từ 90% trở lên so với kế hoạch năm hoặc kế hoạch giai đoạn.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, nhận thức về chuyển đổi xanh cho cán bộ công chức, người lao động và đối tượng quản lý.

- Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng hạn, chất lượng; không để xảy ra vụ việc mất an toàn thông tin nghiêm trọng, vi phạm pháp luật về môi trường hoặc vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

- Có kế hoạch, chương trình, mô hình vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Thực hiện chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm giấy tờ, giảm phát thải, xây dựng cơ quan, đơn vị xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng nền tảng số an toàn, cài đặt và sử dụng Nền tảng số “Nông dân Việt Nam” cho cán bộ, hội viên nông dân.

- Có ít nhất 01 mô hình, sáng kiến, giải pháp xã hội hóa, tự quản, cộng đồng số, cộng đồng xanh, phân loại rác, tiết kiệm năng lượng, tiêu dùng xanh hoặc phổ cập kỹ năng số được triển khai hiệu quả.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính sách, phát hiện và giới thiệu điển hình tiên tiến.

1.2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp

- Có chiến lược, kế hoạch hoặc chương trình cụ thể về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; bố trí nguồn lực, nhân lực, kinh phí thực hiện.

- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, tự động hóa, quản trị số, dữ liệu số, thương mại điện tử, an toàn thông tin; có sản phẩm, dịch vụ, quy trình mới hoặc cải tiến làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện sản xuất, kinh doanh xanh, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, giảm phát thải, tái sử dụng, tái chế, kinh tế tuần hoàn; tuân thủ pháp luật về môi trường, lao động, thuế, bảo hiểm và các quy định có liên quan.

- Hợp tác với cơ sở nghiên cứu, đào tạo, chuyên gia, nhà khoa học; tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, hỗ trợ cộng đồng, chia sẻ tri thức, dữ liệu, kinh nghiệm chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

1.3. Đối với cá nhân

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Trực tiếp tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện hoặc tham gia hiệu quả nhiệm vụ, mô hình, đề án, dự án, sáng kiến, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp, sản phẩm, quy trình, mô hình hoặc cách làm mới được cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp áp dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt về năng suất, chất lượng, cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường hoặc phát triển kinh tế - xã hội.

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, ý thức chuyển đổi xanh.

2. Đối tượng thi đua

Hội Nông dân các cấp; cán bộ, công chức, người lao động, hội viên nông dân; các hợp tác xã, tổ hợp tác, chi Hội, Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian thi đua

- Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết tháng 12/2030.

- Sơ kết việc thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2028 và tổng kết thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2030.

4. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng

4.1. Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng hằng năm: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

- Khen thưởng sơ, tổng kết sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

- Khen thưởng sơ kết:

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- + Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- + Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh;
- + Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã.
- Khen thưởng tổng kết:
- + Huân chương Lao động;
- + Cờ Thi đua của Chính phủ;
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh;
- + Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã.

4.2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; đưa kết quả thực hiện Phong trào thi đua vào nội dung kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyển tin, bài, phóng sự về mô hình hay, điển hình tiên tiến trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

3. Tổ chức Phong trào thi đua theo hướng thiết thực, có chỉ tiêu, tiêu chí đo lường rõ ràng, gắn với nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, xanh hóa hoạt động của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị.

4. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội; khuyến khích doanh nghiệp, viện, trường, chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ số, xanh, bền vững.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp; bảo đảm hồ sơ đánh giá, bình xét khen thưởng có minh chứng cụ thể, khách quan.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng kịp thời, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp, tập thể nhỏ, người đứng đầu có cách làm mới, hiệu quả, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ phận Văn phòng chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ triển khai thực hiện Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm:

- Chủ trì triển khai, đôn đốc Hội Nông dân các xã, phường triển khai, thực hiện Phong trào thi đua.

- Xây dựng Hướng dẫn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua khi sơ kết, tổng kết;

- Theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Phong trào thi đua hằng năm (trước 05/12), báo cáo sơ kết (trước 30/11/2028), báo cáo tổng kết (trước 30/11/2030) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; lựa chọn, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định.

2. Giao Bộ phận Xây dựng Hội

- Triển khai công tác tuyên truyền, phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; giới thiệu mô hình, điển hình tiêu biểu để khen thưởng, nhân rộng.

3. Hội Nông dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này chậm nhất 10 ngày từ khi Kế hoạch được ban hành, xây dựng kế hoạch cụ thể; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, mô hình điểm, chỉ tiêu thi đua; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Hội Nông dân xã, phường quyết định hình thức khen thưởng hằng năm, dịp sơ kết, tổng kết theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trong các cấp Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị các đơn vị, bộ phận và Hội Nông dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TW Hội Nông dân Việt Nam (b/c),
- UBND tỉnh (b/c),
- Ủy ban MTTQ tỉnh (b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh (b/c),
- Hội Nông dân các xã, phường (Th/h),
- CBCC đơn vị (Theo dõi),
- Lưu: VT, Ban CTND.

(KiênNđ/01b)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Điệp